|  |  |
| --- | --- |
| Tuần 19  Tiết 37 | **Bài 31. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ.** |

**I/ MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1**- **Kiến thức:**

-Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế-xã hội.

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế- xã hội.

- Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế- xã hội của vùng.

**2**- **Kỹ năng**:

-Xác định được trên lược đồ, bản đồ vị trí, giới hạn của vùng.

- Sử dụng bản đồ tự nhiên để phân tích và trình bày về đặc điểm tự nhiên của vùng.

- Phân tích các bảng thông kê để hiểu và trình bày đặc điểm tự nhiên của vùng.

**3- Thái độ**

- Nghiêm túc nghiên cứu bài một cách chủ động và sáng tạo .

- Thêm yêu môn học

***-*** Ý thức bảo vệ môi trường

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực chuyên biệt: Phân tích lược đồ vùng Đông Nam Bộ

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ,các vùng kinh tế

- Bảng số liệu 31.1 và 31.2 SGK

**2. Đối với học sinh**

- Sách, vở, đồ dùng học tập

-Đọc trước nội dung bài và thử trả lời các câu hỏi

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**

**1. Mục tiêu:** giúp học sinh nhận biết vùng ĐNB có diện tích nhỏ nhưng lại là vùng phát triển kinh tế năng động do khai thác hợp lí các ĐKTN và TNTN cũng như về dân cư xã hội.

**2. Phương pháp - kĩ thuật:** trực quan - cá nhân

**3. Phương tiện:** lược đồ 7 vùng kinh tế

**4. Các bước hoạt động**

**B1**: Giao nhiệm vụ: gv treo bản đồ và nêu câu hỏi

**B2**: HS xem và trả lời bằng hiểu biết của mình.

**B3** : HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét.

**B4**: GV dẫn dắt HS vào bài: Em hãy xác định 7 vùng kinh tế của nước ta ,cho biết những vùng chúng ta đã học trong học kì 1 và những vùng chúng ta sẽ học trong học kí 2. Em có nhận xét gì về diện tích phần đất liền của vùng ĐNB

- Vùng Đông Nam Bộ là vùng có diện tích rất nhỏ ,chỉ lớn hơn đồng bằng sông Hồng nhưng lại là vùng phát triển kinh tế rất năng động, đó là kết quả khai thác tổng hợp thế mạnh về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển cũng như về dân cư xã hội.Vậy vùng có vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên và đặc điểm dân cư xã hội như thế nào ? Chúng ta cùng đi vào tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò.** | **Ghi bảng.** |
| **HĐ1: Tìm hiểu về VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ.**  *1***.** *Mục tiêu***:** Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế-xã hội.  *2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP trực quan, vấn đáp, … KT học tập hợp tác …  *3. Hình thức tổ chức:* Cá nhân và nhóm cặp  **B1: Giao nhiệm vụ**  \*Quan sát H31.1 sgk kết hợp với lược đồ 7 vùng kinh tế, hãy:  **?** Xác định vị trí của vùng Đông Nam Bộ ?  **?** Cho biết các vùng lãnh thổ, các nước tiếp giáp với vùng Đông Nam Bộ ?  **?** Ý nghĩa vị trí địa lí của vùng ?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vùng kinh tế | Diện tích  (km2) | Dân số  (triệu người) | | Trung du và MNBB | **100.965** | **11,5** | | Vùng Đồng bằng sông Hồng | **14.860** | **17,5** | | Vùng Bắc Trung Bộ | **51.513** | **10,3** | | Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ | **44.254** | **8,4** | | Vùng Tây Nguyên | **54.475** | **4,4** | | ***Vùng Đông Nam Bộ*** | ***23.550*** | ***10,9*** | | Vùng Đồng bằng sông Cửu Long | **39.734** | **16,7** |   **?** Qua bảng trên, em có nhận xét gì về diện tích và dân số của vùng DHNTB ?  - Diện tích: vị trí thứ 7.  - Dân số: vị trí thứ 5  **?** Vùng Đông Nam Bộ gồm những tỉnh, nào ?  - 6 tỉnh, thành phố.  **B2**:HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào giấy nháp. Trong quá trình HS làm việc, GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ…  **B3***:* HS trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4***:* GV đánh giá và chuẩn xác kiến thức  GVMR: *GV chuyển ý*  \* **HOẠT ĐỘNG 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**  *1. Mục tiêu:* - Học sinh nắm được điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ  *2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP trực quan, vấn đáp, … KT học tập hợp tác …  *3. Hình thức tổ chức:* nhóm  **B1:Giao nhiệm vụ**  **- Nhóm 1: *Trình bày đặc điểm tự nhiên và tiềm năng kinh tế trên đất liền của vùng Đông Nam Bộ ?***  **?** Hướng nghiêng của địa hình của vùng ?  **?** Dựa vào B31.1 và H31.1, hãy nêu đặc điểm tự nhiên và tiềm năng kinh tế trên đất liền của vùng ĐNB?  **- Nhóm 2: *Vì sao vùng Đông Nam Bộ có điều kiện phát triển mạnh kinh tế biển ?***  ( Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển: Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú,gần đường hàng hải quốc tế, thềm lục địa nông, giàu tiềm năng dầu khí…)  **=>?** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tạo ra những thuận lợi gì cho phát triển kinh tế?  **- Nhóm 3: *Vai trò của hệ thống sông ngòi ở vùng Đông Nam Bộ ?***  **?** Vùng Đông Nam Bộ có những con sông nào?  ( Xác định trên bản đồ sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Bé.)  **- Nhóm 4: *Trình bày những khó khăn về tự nhiên và hướng khắc phục những khó khăn đó của vùng Đông Nam Bộ ?***  **?** Vì sao phải bảo vệ rừng đầu nguồn, hạn chế ô nhiễm nước của các dòng sông ở Đông Nam Bộ?  ( Rừng và nước là hai nhân tố quan trọng hàng đầu để đảm bảo sự phát triển bền vững. Rừng ĐNB không còn nhiều, do đó việc bảo vệ rừng đầu nguồn làm sinh thủy là rất quan trọng. Ngoài ra đô thị hóa và CN phát triển mạnh phần hạ lưu các dòng sông ngày càng ô nhiễm nặng, cần phải tìm biện pháp hạn chế )  **B2**:HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào giấy nháp. Trong quá trình HS làm việc, GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ…  **B3***:* HS trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4***:* GV đánh giá và chuẩn xác kiến thức  \* **HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu tình hình gia tăng dân số thế giới**  *1. Mục tiêu:* - Học sinh nắm được các đặc điểm dân cư và xã hội của vùng Đông Nam Bộ.  *2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP trực quan, vấn đáp, … KT học tập hợp tác …  *3. Hình thức tổ chức:* Cá nhân và nhóm cặp  **B1:Giao nhiệm vụ**  - Qua nội dung SGK yêu cầu HS cho biết:  **?** Dân số? Mật độ dân số ?  **?** Tỷ lệ dân thành thị ?  **?** Nguồn lao động ở Đông Nam Bộ có điểm gì nổi bật ?  (lao động lành nghề…)  - Xem B31.2  **?** Nêu nhận xét về tình hình dân cư, xã hội của vùng so với cả nước?  (gợi ý: So sánh tất cả các chỉ tiêu của vùng ĐNB so với cả nước; nêu nhận xét chung, từ đó đúc kết vai trò của dân cư, xã hội đối với sự phát triển của vùng…)  **?** Vì sao ĐNB có sức hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước ?  (nhiều việc làm, thu nhập cao, nhiều hoạt động dịch vụ…)  **?** Nêu tài nguyên du lịch nhân văn của vùng Đông Nam Bộ ? Xác định các địa danh đó trên bản đồ.  **B2:**HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào giấy nháp. Trong quá trình HS làm việc, GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ…  **B3***:* HS trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4***:* GV đánh giá và chuẩn xác kiến thức | **I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ.**  - Giới hạn lãnh thổ**:**  +Phía Bắc và Tây Bắc: Cam-pu-chia.  + Phía Tây Nam: Đồng bằng sông Cửu Long.  + Phía Đông: Vùng Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ.  + Phía Đông Nam: biển Đông.  - Ý nghĩa: nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế, giao lưu với các vùng xung quanh và với quốc tế.  **II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**  **1- Đặc điểm:**  **-** Độ cao địa hình giảm dần từ tây bắc xuống đông nam, giàu tài nguyên**.**  **2-Thuận lợi:**  - Nhiều tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế:  + Đất badan.  + Khí hậu cận xích đạo.  + Biển nhiều hải sản, nhiều dầu khí ở thềm lục địa...  **3- Khó khăn**: trên đất liền ít khoáng sản, nguy cơ ô nhiễm môi trường…  **III/ ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ- XÃ HỘI.**  **1- Đặc điểm**:  - Đông dân, mật độ dân số khá cao, tỷ lệ dân thành thị cao nhất nước.  - TPHCM là một trong những thành phố đông dân nhất cả nước.    **2- Thuận lợi**:  - Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.  - Người lao động có tay nghề cao, năng động.  - Nhiều di tích lịch sử- văn hóa có ý nghĩa lớn để phát triển du lịch. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**:

Câu 1: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ ?

Câu 2: Đông Nam Bộ có phải là môi trường làm việc mơ ước của em không ? Vì sao ?

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG/MỞ RỘNG I / MỤC TIÊU**

? Vì sao Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh mẽ đối với lao động của cả nước

- GV: Hướng dẫn học sinh làm bài tập 3 SGK.

- Học và trả lời bài theo câu hỏi SGK.

- Làm bài tập 3 SGK

- Chuẩn bị trước bài mới, bài 32 “Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo)”.

**RÚT KINH NGHIỆM:**

…………………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...……………………